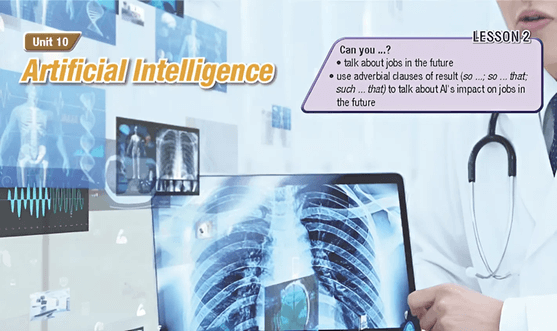
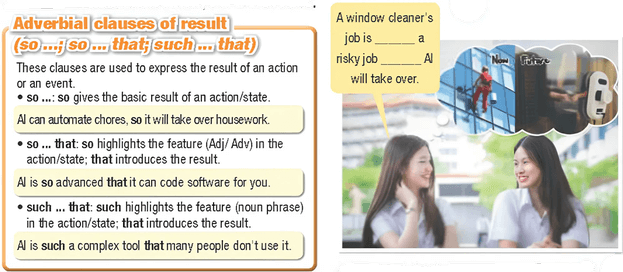
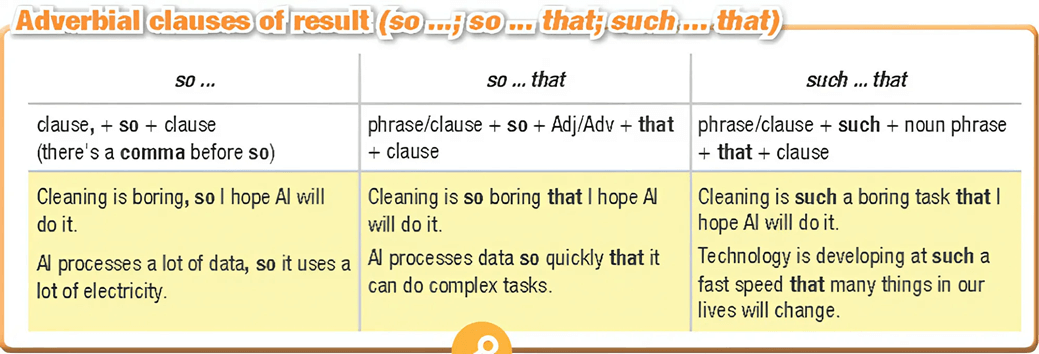
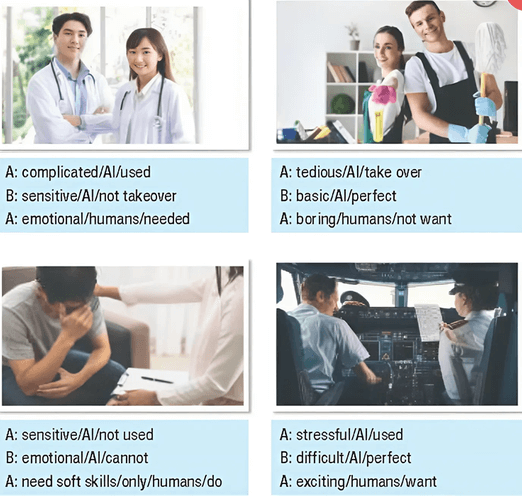
# Unit 10 Lesson 2 (trang 113, 114, 115, 116)

**Tiếng Anh lớp 12 Unit 10 Lesson 2** **(trang 113, 114, 115, 116) - ILearn Smart World**  
**Let's Talk! (trang 113 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
In pairs: Look at the picture. What's the man's job? How will AI help him with the things he has to do each day? (Theo cặp: Quan sát tranh. Công việc của người đàn ông là gì? AI sẽ giúp anh ấy những việc anh ấy phải làm mỗi ngày như thế nào?)  
  
**Gợi ý:**  
He’s a doctor. AI is used in medical imaging for diagnosing diseases from X-rays, MRIs, and CT scans. It can also analyze patient data to recommend personalized treatment plans.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Anh ấy là bác sĩ. AI được sử dụng trong hình ảnh y học để chẩn đoán bệnh từ chụp X-quang, MRI và CT. Nó cũng có thể phân tích dữ liệu bệnh nhân để đề xuất kế hoạch điều trị được cá nhân hóa.  
  
**New Words (phần a->c trang 113 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the words and definitions, then fill in the blanks. Listen and repeat.** (Đọc các từ và định nghĩa, sau đó điền vào chỗ trống. Lắng nghe và lặp lại.)  
**complicated:** involving lots of different things in a way that's difficult to understand   
**sensitive:** able to understand other people's feelings   
**logical:** correct according to the facts  
**basic:** simple, or at the simplest level  
**emotion:** a strong feeling such as love, anger, or fear  
**repetitive:** saying or doing the same thing many times so it becomes boring  
**soft skills:** personal features that help you communicate well with others  
**tedious:** taking too long to do and not interesting  
1. Building rockets that can fly into space sounds like very work.  
2. I don't like my job at all. I just repeat the same task all day, every day. It's so \_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. The old man's shop is very small. He just sells \_\_\_\_\_\_\_\_ supplies like water, rice, and eggs.  
4. Some people get angry very easily, but others stay calm and don't show their \_\_\_\_\_\_\_\_s.  
5. Most employers are looking to hire people with qualifications, experience, and \_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. I think job applications are so \_\_\_\_\_\_\_\_. They're so boring, and some take a really long time to complete.  
7. If you need money to eat and live a good life, then you should get a job - it's the \_\_\_\_\_\_\_\_ thing to do.  
8. A good boss is \_\_\_\_\_\_\_\_ to employees' feelings and tries to support them with the difficult parts of their jobs.  
CD2-69  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. complicated  
  
  
2. repetitive  
  
  
3. basic  
  
  
4. emotion  
  
  
  
  
5. soft skills  
  
  
6. tedious  
  
  
7. logical  
  
  
8. sensitive  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
**phức tạp:** liên quan đến nhiều thứ khác nhau một cách khó hiểu  
**nhạy cảm:** có thể hiểu được cảm xúc của người khác  
**hợp lí:** đúng theo sự thật  
**cơ bản:** đơn giản, hoặc ở mức độ đơn giản nhất  
**cảm xúc:** một cảm giác mạnh mẽ như yêu, giận dữ, hoặc sợ hãi  
**lặp đi lặp lại:** nói hoặc làm cùng 1 thứ nhiều lần nên nó trở nên nhàm chán  
**kỹ năng mềm:** những đặc điểm cá nhân giúp bạn giao tiếp tốt với người khác  
**dài dòng:** mất quá nhiều thời gian để làm và không thú vị  
1. Chế tạo tên lửa có thể bay vào vũ trụ nghe có vẻ rất .  
2. Tôi không thích công việc của mình chút nào. Tôi chỉ lặp lại cùng một công việc cả ngày, mỗi ngày. Nó rất .  
3. Cửa hàng của ông già rất nhỏ. Ông chỉ bán những nhu yếu phẩm như nước, gạo và trứng.  
4. Một số người rất dễ nổi giận, nhưng những người khác lại giữ bình tĩnh và không bộc lộ của mình.  
5. Hầu hết các nhà tuyển dụng đều muốn thuê những người có trình độ, kinh nghiệm và .  
6. Tôi nghĩ đơn xin việc quá . Chúng rất nhàm chán và một số mất rất nhiều thời gian để hoàn thành.  
7. Nếu bạn cần tiền để ăn và sống một cuộc sống tốt đẹp thì bạn nên kiếm việc làm - đó là điều nên làm.  
8. Một ông chủ tốt sẽ với cảm xúc của nhân viên và cố gắng hỗ trợ họ những phần khó khăn trong công việc.  
**b. Add the words in the box to the table.** (Thêm các từ trong hộp vào bảng.)  
  
  
  
  
soldier, logical, complicated, tedious, basic, sensitive, dangerous, scientist, engineer, accountant, cashier, teacher, creative, skilled, soccer player, artist  
  
  
  
  
   
  
  
  
  
jobs  
  
  
   
  
  
  
  
descriptions  
  
  
   
  
  
  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
jobs  
  
  
soldier, scientist, engineer, accountant, cashier, teacher, artist, soccer player  
  
  
  
  
descriptions  
  
  
dangerous, logical, complicated, tedious, basic, sensitive, creative, skilled  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
công việc  
  
  
người lính, nhà khoa học, kỹ sư, kế toán, nhân viên thu ngân, giáo viên, nghệ sĩ, cầu thủ bóng đá  
  
  
  
  
mô tả  
  
  
nguy hiểm, hợp lý, phức tạp, tẻ nhạt, cơ bản, nhạy cảm, sáng tạo, lành nghề  
  
  
  
  
**c. In pairs: Use the new words to talk about jobs that you know.** (Theo cặp: Sử dụng những từ mới để nói về các công việc mà bạn biết.)  
- A teacher's job is sensitive because it's important to understand students' feelings. (Công việc của giáo viên rất nhạy cảm vì việc hiểu được cảm xúc của học sinh là điều quan trọng.)  
- An engineer's job is complicated because there are so many things you need to know. (Công việc của kỹ sư rất phức tạp vì có rất nhiều điều bạn cần biết.)  
**Gợi ý:**  
Graphic designers need to come up with innovative and visually appealing designs for various projects.  
Software engineers require specialized skills and knowledge to develop complex software applications.  
Accountants need to apply logical thinking and analytical skills when dealing with financial data and statements.  
Firefighters face hazardous situations regularly while responding to emergencies and rescuing people from fires and other disasters.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Nhà thiết kế đồ họa cần đưa ra những thiết kế sáng tạo và đẹp về mặt trực quan cho các dự án khác nhau.  
Kỹ sư phần mềm đòi hỏi những kỹ năng và kiến thức chuyên môn để phát triển các ứng dụng phần mềm phức tạp.  
Kế toán viên cần vận dụng tư duy logic và kỹ năng phân tích khi xử lý các số liệu và báo cáo tài chính.  
Lính cứu hỏa thường xuyên phải đối mặt với các tình huống nguy hiểm trong khi ứng phó với các trường hợp khẩn cấp và cứu người khỏi hỏa hoạn và các thảm họa khác.  
  
**Reading (phần a->d trang 114 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the magazine article and choose the best title.** (Đọc bài báo trên tạp chí và chọn tiêu đề hay nhất.)  
1. AI: Impact on Jobs (AI: Tác động đến các công việc)  
2. AI: Better at All Jobs (AI: Tốt hơn trong mọi công việc)  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
We've all heard that AI and robots will take over lots of jobs in the future, but which ones exactly? Let's look at the types of jobs that AI is most and least likely to do in the coming years.  
**Dangerous, simple, and boring jobs**  
AI is perfect for work that can be very dangerous for humans. Risky jobs, like being a soldier, will be done by AI robots in the future. Also, some jobs are very tiring and tedious, but AI is great for repetitive work since it never gets bored or needs a break. This means AI will definitely take over basic jobs like factory work or cleaning.  
**Difficult jobs**  
AI can be quickly programmed for work that requires a lot of knowledge and would take a human years of training, like computer programming or banking. However, not all difficult jobs can be done by AI. Some need more than just intelligence. For example, being a doctor requires both having a lot of knowledge and being sensitive to human emotions. AI can help with this, but not take over completely.  
**"Soft skill" jobs**  
Finally, some jobs are all about emotions and having with people, and for this type of work, AI can't be used. AI can sound happy and polite when it speaks, but it can't feel or show real emotions. Jobs like counselor or social work require real human feelings. This type of work needs far more soft skills than just sounding friendly, so AI won't be used. In the future, AI will be used in many ways to make our lives better and easier. However, this means that some people may lose their jobs. Understanding this can help us choose the best careers for a successful future.  
**Đáp án:**  
1. AI: Impact on Jobs (AI: Tác động đến các công việc)  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tất cả chúng ta đều đã nghe nói rằng AI và robot sẽ đảm nhận rất nhiều công việc trong tương lai, nhưng chính xác thì đó là những công việc nào? Hãy xem xét những loại công việc mà AI có nhiều khả năng và ít có khả năng làm nhất trong những năm tới.  
**Các công việc nguy hiểm, đơn giản và nhàm chán**  
AI hoàn hảo cho những công việc có thể rất nguy hiểm đối với con người. Những công việc mạo hiểm như làm lính sẽ được thực hiện bởi robot AI trong tương lai. Ngoài ra, một số công việc rất mệt mỏi và tẻ nhạt, nhưng AI rất phù hợp với những công việc lặp đi lặp lại vì nó không bao giờ nhàm chán hoặc cần nghỉ ngơi. Điều này có nghĩa là AI chắc chắn sẽ đảm nhiệm các công việc cơ bản như làm việc tại nhà máy hay dọn dẹp.  
**Các công việc khó khăn**  
AI có thể được lập trình nhanh chóng cho những công việc đòi hỏi nhiều kiến thức và sẽ mất nhiều năm đào tạo của con người, như lập trình máy tính hoặc ngân hàng. Tuy nhiên, không phải mọi công việc khó khăn đều có thể được thực hiện bởi AI. Một số công việc không chỉ yêu cầu mỗi trí thông minh. Ví dụ, làm bác sĩ đòi hỏi vừa phải có nhiều kiến thức, vừa phải nhạy cảm với cảm xúc của con người. AI có thể trợ giúp công việc này nhưng không thể đảm nhận hoàn toàn.  
**Các công việc “kỹ năng mềm”**  
Cuối cùng, một số công việc chỉ xoay quanh cảm xúc và sự kết nối với con người, và đối với loại công việc này, AI không thể được ứng dụng. AI có thể có giọng điệu vui vẻ và lịch sự khi nói chuyện nhưng nó không thể cảm nhận hoặc thể hiện cảm xúc thực sự. Những công việc như cố vấn hay công tác xã hội đòi hỏi những cảm xúc thực sự của con người. Loại công việc này cần nhiều kỹ năng mềm hơn là chỉ nghe giọng điệu thân thiện nên AI sẽ không được ứng dụng. Trong tương lai, AI sẽ được sử dụng theo nhiều cách để giúp cuộc sống của chúng ta tốt hơn và dễ dàng hơn. Tuy nhiên, điều này có nghĩa là một số người có thể bị mất việc. Hiểu được điều này có thể giúp chúng ta lựa chọn nghề nghiệp tốt nhất cho một tương lai thành công.  
**b. Now, read and choose the correct answers.** (Bây giờ hãy đọc và chọn câu trả lời đúng.)  
1. Why is AI perfect for tedious jobs?  
A. It never gets bored.  
B. It likes boring jobs.  
C. It works faster.  
2. Which of the following can be inferred from the article?  
A. AI can only do what it’s programmed to do.  
B. AI can learn human emotions.  
C. AI is sensitive.  
3. The word in the article is closest in meaning to \_\_\_\_\_\_\_.  
A. contacts  
B. relationships  
C. combinations  
4. What can't AI do according to the article?  
A. act polite and friendly  
B. do dangerous jobs  
C. perform jobs that need feelings  
5. Which of the following is NOT true according to the article?  
A. AI will be used in complicated jobs.  
B. AI will take over simple jobs.   
C. AI will take over sensitive jobs.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. A  
  
  
2. A  
  
  
3. B  
  
  
4. C  
  
  
5. C  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: Also, some jobs are very tiring and tedious, but AI is great for repetitive work since it never gets bored or needs a break. This means AI will definitely take over basic jobs like factory work or cleaning. (Ngoài ra, một số công việc rất mệt mỏi và tẻ nhạt, nhưng AI rất phù hợp với những công việc lặp đi lặp lại vì nó không bao giờ nhàm chán hoặc cần nghỉ ngơi. Điều này có nghĩa là AI chắc chắn sẽ đảm nhiệm các công việc cơ bản như làm việc tại nhà máy hay dọn dẹp.)  
2. Thông tin: AI can be quickly programmed for work that requires a lot of knowledge and would take a human years of training, like computer programming or banking. However, not all difficult jobs can be done by AI. Some need more than just intelligence. For example, being a doctor requires both having a lot of knowledge and being sensitive to human emotions. AI can help with this, but not take over completely. (AI có thể được lập trình nhanh chóng cho những công việc đòi hỏi nhiều kiến thức và sẽ mất nhiều năm đào tạo của con người, như lập trình máy tính hoặc ngân hàng. Tuy nhiên, không phải mọi công việc khó khăn đều có thể được thực hiện bởi AI. Một số công việc không chỉ yêu cầu mỗi trí thông minh. Ví dụ, làm bác sĩ đòi hỏi vừa phải có nhiều kiến thức, vừa phải nhạy cảm với cảm xúc của con người. AI có thể trợ giúp công việc này nhưng không thể đảm nhận hoàn toàn.)  
3. Thông tin: Finally, some jobs are all about emotions and having with people, and for this type of work, AI can't be used. (Cuối cùng, một số công việc chỉ xoay quanh cảm xúc và với con người, và đối với loại công việc này, AI không thể được ứng dụng.)  
4. Thông tin: Finally, some jobs are all about emotions and having with people, and for this type of work, AI can't be used. AI can sound happy and polite when it speaks, but it can't feel or show real emotions. (Cuối cùng, một số công việc chỉ xoay quanh cảm xúc và sự kết nối với con người, và đối với loại công việc này, AI không thể được ứng dụng. AI có thể có giọng điệu vui vẻ và lịch sự khi nói chuyện nhưng nó không thể cảm nhận hoặc thể hiện cảm xúc thực sự.)  
5. Thông tin: Jobs like counselor or social work require real human feelings. This type of work needs far more soft skills than just sounding friendly, so AI won't be used. (Những công việc như cố vấn hay công tác xã hội đòi hỏi những cảm xúc thực sự của con người. Loại công việc này cần nhiều kỹ năng mềm hơn là chỉ nghe giọng điệu thân thiện nên AI sẽ không được ứng dụng.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tại sao AI lại hoàn hảo cho những công việc tẻ nhạt?  
A. Nó không bao giờ cảm thấy chán.  
B. Nó thích những công việc nhàm chán.  
C. Nó làm việc nhanh hơn.  
2. Điều nào sau đây có thể được suy ra từ bài viết?  
A. AI chỉ có thể làm những gì nó được lập trình để làm.  
B. AI có thể học được cảm xúc của con người.  
C. AI rất nhạy cảm.  
3. Từ trong bài có nghĩa gần nhất với \_\_\_\_\_\_\_.  
A. liên lạc  
B. mối quan hệ  
C. sự kết hợp  
4. AI không thể làm gì theo bài viết?  
A. cư xử lịch sự và thân thiện  
B. làm những công việc nguy hiểm  
C. thực hiện những công việc cần đến cảm xúc  
5. Điều nào sau đây KHÔNG đúng theo bài viết?  
A. AI sẽ được sử dụng trong những công việc phức tạp.  
B. AI sẽ đảm nhận những công việc đơn giản.  
C. AI sẽ đảm nhận những công việc nhạy cảm.  
**c. Listen and read.** (Nghe và đọc.)  
CD2-70  
**d. In pairs: Which type of job do you think AI will take over first? Why?** (Làm theo cặp: Bạn nghĩ AI sẽ đảm nhận loại công việc nào đầu tiên? Tại sao?)  
**Gợi ý:**  
AI is most likely to take over tedious and repetitive jobs first. This is because AI excels at tasks that require high levels of repetition and can work continuously without getting bored or needing breaks. Jobs such as factory work or cleaning involve repetitive tasks that can be automated efficiently by AI, leading to increased productivity and efficiency. Additionally, these jobs often pose risks to human workers, making them ideal candidates for automation with Al to ensure safety in the workplace.  
**Hướng dẫn dịch:**  
AI có nhiều khả năng đảm nhận những công việc tẻ nhạt và lặp đi lặp lại trước tiên. Điều này là do AI xuất sắc trong những nhiệm vụ đòi hỏi mức độ lặp lại cao và có thể làm việc liên tục mà không cảm thấy nhàm chán hay cần nghỉ ngơi. Các công việc như làm việc tại nhà máy hoặc dọn dẹp bao gồm các nhiệm vụ lặp đi lặp lại có thể được AI tự động hóa một cách hiệu quả, dẫn đến tăng năng suất và hiệu quả. Ngoài ra, những công việc này thường gây rủi ro cho con người, khiến chúng trở thành ứng cử viên lý tưởng cho việc tự động hóa bằng AI nhằm đảm bảo an toàn tại nơi làm việc.  
  
**Grammar (phần a->e trang 114-115 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read about adverbial clauses of result, then fill in the blanks.** (Đọc về mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả, sau đó điền vào chỗ trống.)  
  
**Đáp án:**  
A window cleaner's job is such a risky job that AI will take over.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Công việc lau cửa sổ là một công việc đầy rủi ro mà AI sẽ đảm nhận.  
  
  
  
  
**Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả (so ...; so ... that; such ... that)**   
Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả được dùng để diễn tả kết quả của một hành động hoặc một sự việc.   
• **so ...:** **so** đưa ra kết quả cơ bản của một hành động/trạng thái  
AI can automate chores, **so** it will take over housework. (AI có thể tự động hóa công việc nên nó sẽ đảm nhiệm việc nhà.)  
• **so ... that: so** làm nổi bật đặc điểm (tính từ/trạng từ) trong hành động/trạng thái; **that** giới thiệu kết quả.  
AI is **so** advanced **that** it can code software for you. (AI quá tiên tiến đến mức có thể viết mã phần mềm cho bạn.)  
• **such ... that: such** làm nổi bật đặc điểm (cụm danh từ) trong hành động/trạng thái; **that** giới thiệu kết quả.  
AI is **such** a complex tool **that** many people don't use it. (AI là một công cụ quá phức tạp đến mức nhiều người không sử dụng nó.)  
  
  
  
  
**b. Listen and check. Listen again and repeat.** (Nghe và kiểm tra. Nghe lại và lặp lại.)  
CD2-71  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
**Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả (so ...; so ... that; such ... that)**   
  
  
  
  
**so ...**  
  
  
**so … that**  
  
  
**such … that**  
  
  
  
  
mệnh đề, + **so** + mệnh đề (có dấu phẩy trước **so**)   
  
  
cụm từ/mệnh đề + **so** + Tính từ/Trạng từ + **that** + mệnh đề  
  
  
cụm từ/mệnh đề + **such** + cụm danh từ + **that** + mệnh đề  
  
  
  
  
Cleaning is boring, **so** I hope AI will do it. (Dọn dẹp thật nhàm chán nên tôi hy vọng AI sẽ làm việc đó.)  
AI processes a lot of data, **so** it uses a lot of electricity. (AI xử lý rất nhiều dữ liệu nên sử nó tốn rất nhiều điện.)   
  
  
Cleaning is **so** boring **that** I hope AI will do it. (Dọn dẹp quá nhàm chán đến nỗi tôi hy vọng AI sẽ làm điều đó.)  
AI processes data **so** quickly **that** it can do complex tasks. (AI xử lý dữ liệu quá nhanh đến mức nó có thể thực hiện nhiều nhiệm vụ phức tạp.)   
  
  
Cleaning is **such** a boring task **that** I hope AI will do it. (Dọn dẹp quá nhàm chán đến nỗi tôi hy vọng AI sẽ làm điều đó.)  
Technology is developing at **such** a fast speed **that** many things in our lives will change. (Công nghệ đang phát triển với tốc độ quá nhanh đến mức nhiều thứ trong cuộc sống của chúng ta sẽ thay đổi.)  
  
  
  
  
**c. Fill in the blanks using the words in brackets.** (Điền vào chỗ trống sử dụng từ trong ngoặc.)  
1. A delivery driver's job \_\_\_\_\_\_\_\_ AI will take over. (basic job)  
2. Cleaning floors \_\_\_\_\_\_\_\_ people don't like doing it. (tedious)  
3. Writing an email \_\_\_\_\_\_\_\_ so AI should do it. (boring)  
4. A doctor's work \_\_\_\_\_\_\_\_ they need to study hard. (complex)  
5. Writing code \_\_\_\_\_\_\_\_ so AI will do it in future. (complicated)  
6. Math problems \_\_\_\_\_\_\_\_ AI could do them much faster. (logical tasks)  
7. Window cleaning \_\_\_\_\_\_\_\_ humans won't do it. (risky work)  
**Đáp án:**  
1. A delivery driver's job is such a basic job that AI will take over.  
2. Cleaning floors is so tedious that people don't like doing it.  
3. Writing an email is boring, so AI should do it.  
4. A doctor's work is so complex that they need to study hard.  
5. Writing code is complicated, so AI will do it in future.  
6. Math problems are such logical tasks that AI could do them much faster.  
7. Window cleaning is such risky work that humans won't do it.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Công việc của tài xế giao hàng là công việc quá cơ bản cho nên AI sẽ đảm nhận.  
2. Việc lau sàn nhà quá tẻ nhạt đến mức mọi người không thích làm việc đó.  
3. Viết email thật nhàm chán, vì vậy AI nên làm việc đó.  
4. Công việc của bác sĩ quá phức tạp cho nên họ cần phải học tập chăm chỉ.  
5. Viết mã lập trình rất phức tạp nên AI sẽ làm việc đó trong tương lai.  
6. Các bài toán là quá logic cho nên AI có thể giải chúng nhanh hơn nhiều.  
7. Lau cửa sổ là công việc quá nguy hiểm đến mức con người sẽ không làm việc đó.  
**d. Read the sentences and fill in the blanks with so ... that or such ... that and a phrase from the box.** (Đọc các câu và điền vào chỗ trống với so... that hoặc such... that và một cụm từ trong khung.)  
  
  
  
  
  
fun work sensitive job dangerous boring complicated tasks simple  
  
  
  
  
  
1. A cleaner's job is \_\_\_\_\_\_\_\_ AI could easily do it.  
2. Math problems are \_\_\_\_\_\_\_\_ many people can't do them  
3. Flying fighter jets is \_\_\_\_\_\_\_\_ pilots wear parachutes.  
4. A counselor's job is \_\_\_\_\_\_\_\_ only a human can do it.  
5. An accountant’s job is \_\_\_\_\_\_\_\_ it's perfect for AI.  
6. Training dolphins is \_\_\_\_\_\_\_\_ lots of people would like to do it.  
**Đáp án:**  
1. A cleaner's job is so simple that AI could easily do it.  
2. Math problems are such complicated tasks that many people can't do them.  
3. Flying fighter jets is so dangerous that pilots wear parachutes.  
4. A counselor's job is such a sensitive job that only a human can do it.  
5. An accountant’s job is so boring that it's perfect for AI.  
6. Training dolphins is such fun work that lots of people would like to do it.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Công việc của người dọn dẹp quá đơn giản đến mức AI có thể dễ dàng làm được.  
2. Các bài toán là quá phức tạp đến mức nhiều người không làm được.  
3. Bay máy bay chiến đấu phản lực quá nguy hiểm đến mức phi công phải mặc dù.  
4. Công việc của người tư vấn cần nhiều sự nhạy cảm đến mức chỉ con người mới có thể làm được.  
5. Công việc của kế toán viên quá nhàm chán đến mức nó hoàn hảo cho AI.  
6. Huấn luyện cá heo là một công việc quá thú vị nên rất nhiều người muốn làm.  
**e. In pairs: Talk about jobs and AI using the prompts below.** (Nói về các công việc và AI bằng cách sử dụng các gợi ý bên dưới.)  
Engineering is such complex work that AI will be used. (Kỹ thuật là công việc quá phức tạp đến mức AI sẽ được ứng dụng.)  
engineering/complex/work/AI/will/used  
cleaner's job/ basic/job/AI/take over  
accountant's job/boring/AI/will/take over  
counseling/someone/emotional/task/AI/won't/used   
**Gợi ý:**  
Engineering is such a complex work that AI will be used.  
A cleaner's job is such a basic job that AI will take over.  
An accountant's job is so boring that AI will take over.  
Counseling someone is such an emotional task that AI won't be used.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Kỹ thuật là một công việc quá phức tạp nên AI sẽ được ứng dụng.  
Công việc của người dọn dẹp là công việc quá cơ bản nên AI sẽ đảm nhiệm.  
Công việc của kế toán quá nhàm chán nên AI sẽ đảm nhiệm.  
Tư vấn cho ai đó là một nhiệm vụ quá cảm xúc nên AI sẽ không được ứng dụng.  
  
**Pronunciation (phần a->d trang 115 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Focus on the /pl/ sound.** (Tập trung vào âm /pl/.)   
**b. Listen. Notice the sounds of the underlined letters.** (Nghe. Chú ý âm thanh của các chữ cái được gạch chân.)  
comete, comicated, comex  
CD2-72  
**Hướng dẫn dịch:**  
comete /kəmˈpliːt/ (v): hoàn thành  
comicated /ˈkɒm.plɪ.keɪ.tɪd/ (adj): phức tạp  
comex /ˈkɒm.pleks/ (adj): phức tạp  
**c. Listen and circle the words that you hear.** (Hãy nghe và khoanh tròn những từ bạn nghe được.)  
1. compete / complete   
2. pace / place  
3. play / pay  
CD2-73  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. complete  
  
  
2. pace  
  
  
3. play  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. compete /kəmˈpiːt/ (v): cạnh tranh  
 complete /kəmˈpliːt/ (v): hoàn thành   
2. pace /peɪs/ (n): tốc độ  
 place /pleɪs/ (n): địa điểm  
3. play /pleɪ/ (v): chơi   
 pay /peɪ/ (v): trả tiền  
**d. Take turns saying the words in Task c while your partner points to them.** (Lần lượt nói các từ trong Bài tập c trong khi bạn của bạn chỉ vào chúng.)  
  
**Practice (phần a->b trang 116 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Listen, then discuss AI's impact on the jobs below using the pictures and prompts.** (Nghe, sau đó thảo luận về tác động của AI đối với các công việc bên dưới bằng cách sử dụng hình ảnh và gợi ý.)  
CD2-74  
- What will AI’s impact be on being a doctor? (Tác động của AI sẽ như thế nào đối với việc trở thành bác sĩ?)  
- A doctor's job is such a complicated job that AI will be used. (Công việc của bác sĩ quá phức tạp đến mức AI sẽ được ứng dụng.)  
- Yes, but it’s such a sensitive job that AI won’t take over. (Đúng vậy, nhưng đó là một công việc cần quá nhiều sự nhạy cảm nên AI sẽ không đảm nhận được.)  
- Sure. Being a doctor is such emotional work that humans will be needed. (Chắc chắn rồi. Làm bác sĩ là một công việc cần quá nhiều cảm xúc nên sẽ cần tới con người.)  
  
**Gợi ý:**  
A: What will AI’s impact be on being a cleaner?  
B: Cleaning is such a tedious job that AI will take over.  
A: Yes, and it’s such a basic job that AI will do it perfectly.  
B: Sure. Cleaning is such a boring job that humans won’t want to do it.  
\*\*\*  
A: What will AI’s impact be on being a counselor?  
B: Counseling is such a sensitive job that AI will not be used.  
A: Yes, and it’s such an emotional job that AI cannot take over.  
B: Sure. Counseling requires such soft skills that only humans can do it.  
\*\*\*  
A: What will AI’s impact be on being a pilot?  
B: Being a pilot is such a stressful job that AI will be used.  
A: Yes, and it’s such a difficult job that AI will do it perfectly.  
B: Sure. Being a pilot is such an exciting job that humans will want to do it.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Tác động của AI đối với việc trở thành người dọn dẹp là gì?  
B: Dọn dẹp là một công việc quá tẻ nhạt nên AI sẽ đảm nhận.  
A: Đúng vậy, và đó là công việc quá cơ bản nên AI sẽ thực hiện nó một cách hoàn hảo.  
B: Chắc chắn rồi. Dọn dẹp là một công việc quá nhàm chán đến mức con người sẽ không muốn làm.  
\*\*\*  
A: Tác động của AI đối với việc trở thành người cố vấn là gì?  
B: Cố vấn là một công việc cần nhiều sự nhạy cảm nên AI sẽ không được ứng dụng.  
A: Đúng vậy, và đó là một công việc cần nhiều tới cảm xúc nên AI không thể đảm nhận được.  
B: Chắc chắn rồi. Tư vấn đòi hỏi quá nhiều kỹ năng mềm đến nỗi chỉ con người mới có thể làm được.  
\*\*\*  
A: Tác động của AI đối với việc trở thành phi công là gì?  
B: Trở thành phi công là một công việc quá căng thẳng cho nên AI sẽ được ứng dụng.  
A: Đúng vậy, và đó là một công việc quá khó khăn cho nên AI sẽ thực hiện nó một cách hoàn hảo.  
B: Chắc chắn rồi. Trở thành phi công là một công việc quá thú vị đến nỗi con người sẽ muốn làm điều đó.  
**b. Practice using your own ideas.** (Thực hành sử dụng ý tưởng của riêng bạn.)  
**Gợi ý:**  
A: Do you think AI will have an impact on customer service jobs?  
B: Definitely. With AI becoming more advanced, it's likely that it will take over some basic customer service tasks.  
A: That's true. AI can handle repetitive tasks such as answering common inquiries or processing transactions.  
B: However, customer service is also about building connections and empathy, which AI might struggle with.  
A: Exactly. While AI can provide efficient service, it may not be able to understand and respond to human emotions as effectively as humans can.  
B: That's why I think there will always be a need for human customer service representatives who can provide personalized assistance and empathetic support.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Bạn có nghĩ AI sẽ có tác động đến các công việc chăm sóc khách hàng không?  
B: Chắc chắn rồi. Với việc AI ngày càng tiên tiến hơn, có khả năng nó sẽ đảm nhiệm một số công việc chăm sóc khách hàng cơ bản.  
A: Đúng vậy. AI có thể xử lý các tác vụ lặp đi lặp lại như trả lời các câu hỏi hay gặp hoặc xử lý các giao dịch.  
B: Tuy nhiên, chăm sóc khách hàng cũng liên quan đến việc xây dựng sự kết nối và đồng cảm, điều mà AI có thể gặp khó khăn.  
A: Chính xác. Mặc dù AI có thể cung cấp dịch vụ hiệu quả nhưng nó có thể không hiểu và phản hồi cảm xúc của con người một cách hiệu quả như con người.  
B: Đó là lý do tại sao tôi nghĩ sẽ luôn cần có những đại diện chăm sóc khách hàng là con người, những người có thể mang lại sự hỗ trợ cá nhân hóa và biết đồng cảm.  
  
**Speaking (phần a->b trang 116 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
AI AND FUTURE OPPORTUNITIES  
**a. What will AI's impact on jobs and work be? In pairs: Describe features of the jobs and work below and say if AI won't be used in, will be used in, or will take over each job.** (Tác động của AI tới các nghề nghiệp và công việc sẽ như thế nào? Theo cặp: Mô tả đặc điểm của các nghề nghiệp và công việc dưới đây và cho biết liệu AI có được ứng dụng, không được ứng dụng hay sẽ đảm nhận từng công việc hay không.)  
policing the city (kiểm soát an ninh thành phố) soldier (bộ đội)   
teacher (giáo viên) washing a motorbike (rửa xe máy)   
engineer (kĩ sư) coding (mã hóa)  
- Policing the city is such difficult work that AI will be used in the future. (Kiểm soát an ninh thành phố là một công việc quá khó khăn nên AI sẽ được ứng dụng trong tương lai.)  
- Yes, I agree, but it’s such sensitive work that AI won't take over. (Đúng, tôi đồng ý, nhưng đó là công việc cần quá nhiều sự nhạy cảm nên AI sẽ không thể đảm nhận được.)  
- That's right. A police officer's job can be such an emotional job that humans will always be needed. (Đúng rồi. Công việc của cảnh sát có thể là một công việc cần nhiều cảm xúc nên luôn cần đến con người.)  
**Gợi ý:**  
- Soldier:  
A: Being a soldier is such a demanding and risky job that AI will be used in the future.  
B: I'm not entirely convinced. While AI can assist with certain aspects of military operations, such as surveillance or logistics, the role of a soldier also requires human judgment and decision-making in complex and unpredictable situations.  
A: That's a valid point. Soldiers often face situations that require quick thinking, adaptability, and understanding of the nuances of warfare, which AI may struggle to replicate.  
- Teacher:  
A: Teaching is such a complex and nuanced job that AI won't take over completely.  
B: I agree. While AI can assist teachers with certain tasks, such as grading or providing personalized learning experiences, the role of a teacher involves much more than that.  
A: Absolutely. Teachers need to understand students' individual needs, emotions, and learning styles, which requires human empathy and interaction.  
- Washing a motorbike:  
A: Washing a motorbike seems like a basic task that AI will be used in.  
B: I think you're correct. AI can automate the process of washing vehicles, especially in large-scale operations like car washes.  
A: Indeed. It's such a simple and repetitive task that AI can efficiently handle.  
- Engineer:  
A: Engineering is such a complex and technical field that AI will be used extensively in the future.  
B: I see your point, but engineering also involves creativity, problem-solving, and innovation, which are qualities that AI may struggle to replicate.  
A: That's true. While AI can assist with certain aspects of engineering, such as data analysis or design optimization, human engineers bring a level of intuition and ingenuity that are essential for tackling novel challenges.  
- Coding:  
A: Coding is such a logical and methodical task that AI will definitely be used extensively in the future.  
B: I agree, coding involves a lot of repetitive and precise work, which AI is well-suited for.  
A: Exactly, AI can quickly process vast amounts of data and execute code with precision, making it ideal for tasks like software development and automation.  
- Tailor:  
A: Tailoring involves such intricate and precise work that AI won't be able to fully take over.  
B: Yes, I agree. While AI might assist with some aspects like measurements or pattern recognition, the artistry and craftsmanship of tailoring require human touch.  
A: Exactly, tailors need to understand not just measurements but also personal preferences, body types, and fashion trends, which AI may struggle to interpret accurately.  
- Farmer:  
A: Farming is such a diverse and complex occupation that AI will definitely be used in various aspects.  
B: Yes, I agree. AI can assist farmers in tasks like monitoring crop health, optimizing irrigation, and even autonomous machinery for planting and harvesting.  
A: Absolutely, with the help of AI-powered sensors and drones, farmers can gather real-time data about soil quality, weather patterns, and pest infestations to make informed decisions.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Bộ đội:  
A: Trở thành bộ đội là một công việc quá khắt khe và rủi ro đến mức AI sẽ được ứng dụng trong tương lai.  
B: Tôi không hoàn toàn bị thuyết phục. Mặc dù AI có thể hỗ trợ một số khía cạnh nhất định của hoạt động quân sự, chẳng hạn như giám sát hoặc hậu cần, nhưng vai trò của người lính cũng đòi hỏi khả năng phán đoán và ra quyết định của con người trong các tình huống phức tạp và khó lường.  
A: Đó là một ý kiến hợp lí. Những người lính thường phải đối mặt với những tình huống đòi hỏi tư duy nhanh nhạy, khả năng thích ứng và hiểu biết về các sắc thái của chiến tranh, điều mà AI có thể gặp khó khăn trong việc tái tạo.  
- Giáo viên:  
A: Giảng dạy là một công việc quá phức tạp và nhiều sắc thái đến nỗi AI sẽ không thể đảm nhận hoàn toàn.  
B: Tôi đồng ý. Mặc dù AI có thể hỗ trợ giáo viên thực hiện một số công việc nhất định, chẳng hạn như chấm điểm hoặc cung cấp trải nghiệm học tập được cá nhân hóa, nhưng vai trò của giáo viên còn liên quan nhiều hơn thế.  
A: Chắc chắn rồi. Giáo viên cần hiểu nhu cầu cá nhân, cảm xúc và phong cách học tập của học sinh, điều này đòi hỏi sự đồng cảm và tương tác giữa con người với nhau.  
- Rửa xe máy:  
A: Rửa xe máy có vẻ như là một công việc quá cơ bản đến nỗi AI sẽ được ứng dụng.  
B: Tôi nghĩ bạn đúng. AI có thể tự động hóa quá trình rửa xe, đặc biệt trong các hoạt động quy mô lớn như rửa xe.  
A: Thật vậy. Đó là một công việc đơn giản và lặp đi lặp lại mà AI có thể xử lý một cách hiệu quả.  
- Kỹ sư:  
A: Kỹ thuật là một lĩnh vực quá phức tạp và kỹ thuật nên AI sẽ được ứng dụng rộng rãi trong tương lai.  
B: Tôi hiểu quan điểm của bạn, nhưng kỹ thuật cũng liên quan đến sự sáng tạo, giải quyết vấn đề và đổi mới, đó là những phẩm chất mà AI có thể gặp khó khăn trong việc tái tạo.  
A: Đúng vậy. Mặc dù AI có thể hỗ trợ một số khía cạnh kỹ thuật nhất định, chẳng hạn như phân tích dữ liệu hoặc tối ưu hóa thiết kế, nhưng các kỹ sư con người mang đến mức độ trực giác và sự khéo léo cần thiết để giải quyết những thách thức mới.  
- Mã hóa:  
A: Mã hóa là một công việc cần quá nhiều sự logic và có phương pháp nên AI chắc chắn sẽ được ứng dụng rộng rãi trong tương lai.  
B: Tôi đồng ý, việc mã hóa bao gồm nhiều công việc lặp đi lặp lại và chính xác, công việc mà AI rất phù hợp.  
A: Chính xác, AI có thể nhanh chóng xử lý lượng lớn dữ liệu và thực thi mã với độ chính xác, khiến nó trở nên lý tưởng cho các công việc như tự động hóa và phát triển phần mềm.  
- Thợ may:  
A: Nghề may là một công việc quá phức tạp và cần sự chính xác đến mức AI sẽ không thể đảm nhiệm hoàn toàn.  
B: Ừ, tôi đồng ý. Mặc dù AI có thể hỗ trợ một số khía cạnh như đo lường hoặc nhận dạng mẫu, nhưng tính nghệ thuật và sự khéo léo của việc may đo đòi hỏi sự tiếp xúc của con người.  
A: Chính xác, những người thợ may không chỉ cần hiểu số đo mà còn cả sở thích cá nhân, hình dáng cơ thể và xu hướng thời trang, những điều mà AI có thể gặp khó khăn trong việc diễn giải chính xác.  
- Nông dân:  
A: Nông nghiệp là một nghề quá đa dạng và phức tạp nên AI chắc chắn sẽ được ứng dụng trong nhiều khía cạnh khác nhau.  
B: Ừ, tôi đồng ý. AI có thể hỗ trợ nông dân trong các công việc như theo dõi sức khỏe cây trồng, tối ưu hóa việc tưới tiêu và thậm chí cả máy móc tự động để trồng và thu hoạch.  
A: Hoàn toàn có thể, với sự trợ giúp của cảm biến và máy bay không người lái được hỗ trợ bởi AI, nông dân có thể thu thập dữ liệu theo thời gian thực về chất lượng đất, kiểu thời tiết và sự lây nhiễm của sâu bệnh để đưa ra quyết định sáng suốt.  
**b. What new jobs do you think will be created as a result of AI? Why?** (Bạn nghĩ những công việc mới nào sẽ được tạo ra nhờ AI? Tại sao?)  
Humans will have to manage AI, so maybe an 'AI Manager' job will be created. (Con người sẽ phải quản lý AI nên có thể một công việc 'AI Manager' sẽ được tạo ra.)  
**Gợi ý:**  
With the rise of AI-powered cyber threats, cybersecurity professionals will play a critical role in safeguarding AI systems, networks, and data from potential breaches and attacks.  
As autonomous vehicles become more prevalent, there will be a need for technicians who can maintain, repair, and troubleshoot AI-powered systems and components within these vehicles.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Với sự gia tăng của các mối đe dọa mạng được hỗ trợ bởi AI, các chuyên gia an ninh mạng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các hệ thống, mạng và dữ liệu AI khỏi các vi phạm và tấn công tiềm ẩn.  
Khi các phương tiện tự hành trở nên phổ biến hơn, sẽ cần có các kỹ thuật viên có thể bảo trì, sửa chữa và khắc phục sự cố các hệ thống và bộ phận được hỗ trợ bởi AI trong các phương tiện này.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 12 sách ILearn Smart World hay, chi tiết khác:**  
Unit 10 Lesson 1 (trang 109, 110, 111, 112)  
Unit 10 Lesson 3 (trang 117, 118, 119)